| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ KON TUM**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ | *Tp. Kon Tum, ngày 10 tháng 04 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 256/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 giữa:

**- Nguyên đơn:** Anh Phạm Hữu H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 50 Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Bị đơn**: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 10/4 Ngô Tiến Dũng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Võ Kim L, sinh năm 1976 và chị Trương Thị Tá N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 193 Đào Duy Từ, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 59 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các đương sự thống nhất tài sản yêu cầu Tòa án giải quyết chia là:

- 01 lô đất tại: thửa đất số 173, tờ bản đồ số 53, tổng diện tích 423 $m^2$ (đất trồng cây hàng năm khác) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 304836 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, cấp ngày 24/8/2018 mang tên ông Phạm Hữu H và bà

Trương Thị Tá N là tài sản chung của anh Phạm Hữu H và chị Phạm Thị Hồng T, anh Võ Kim L và chị Trương Thị Tá N không tranh chấp với bất kỳ ai có giá trị 258.600.000 đồng *(Hai trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận phân chia như sau:

- Giao cho anh Phạm Hữu H ½ diện tích lô đất tại: thửa đất số 173, tờ bản đồ số 53, nằm trong tổng diện tích 423 $m^2$ (đất trồng cây hàng năm khác) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 304836 do do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/8/2018 mang tên ông Phạm Hữu H và bà Trương Thị Tá N có giá trị 129.300.000 (Một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng).

Anh Phạm Hữu H phải thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản chung cho chị Phạm Thị Hồng T số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng)* sau khi cấn trừ các khoản nợ của chị T đối với anh H. Anh H đã thanh toán xong số tiền này cho chị T.

- Giao cho anh Võ Kim L và chị Trương Thị Tá N ½ diện tích lô đất tại: thửa đất số 173, tờ bản đồ số 53, nằm trong tổng diện tích 423 $m^2$ (đất trồng cây hàng năm khác) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 304836 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/8/2018 mang tên ông Phạm Hữu H và bà Trương Thị Tá N có giá trị 129.300.000 *(Một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng).*

Anh Phạm Hữu H và vợ chồng anh Võ Kim L và chị Trương Thị Tá N có quyền liên hệ với các cơ quan đăng ký đất đai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định của Tòa án.

**- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản**: Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 3.000.000 đồng. Anh Phạm Hữu H phải chịu 1.500.000 đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* và Anh Võ Kim L và chị Trương Thị Tá N phải chịu 1.500.000 đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành nên các đương sự chỉ phải chịu 50% (129.300.000 đồng x 5%/2) án phí. Anh Phạm Hữu H phải chịu 3.232.500 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.212.500 đồng theo biên L số 0005093 ngày 23- 07-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh H số tiền 3.980.000 đồng.

Chị Phạm Thị Hồng T phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Võ Kim L và chị Trương Thị Tá N phải chịu 3.232.5000 đồng tiền án phí theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Bá Nghiên**